

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	17,400 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	37.0%	28.9%	-

DT thuần	2024		
	87.3	YoY	▲ 1.40
	tỷ VNĐ		▲ 1.6%

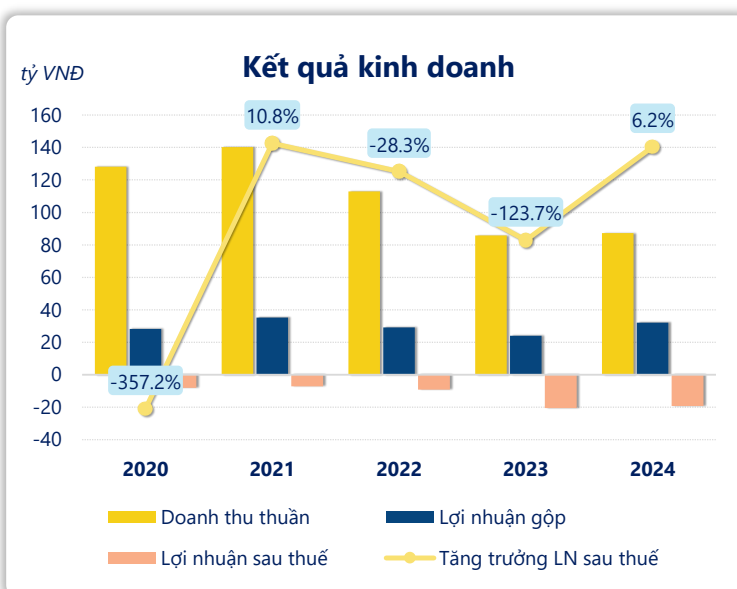
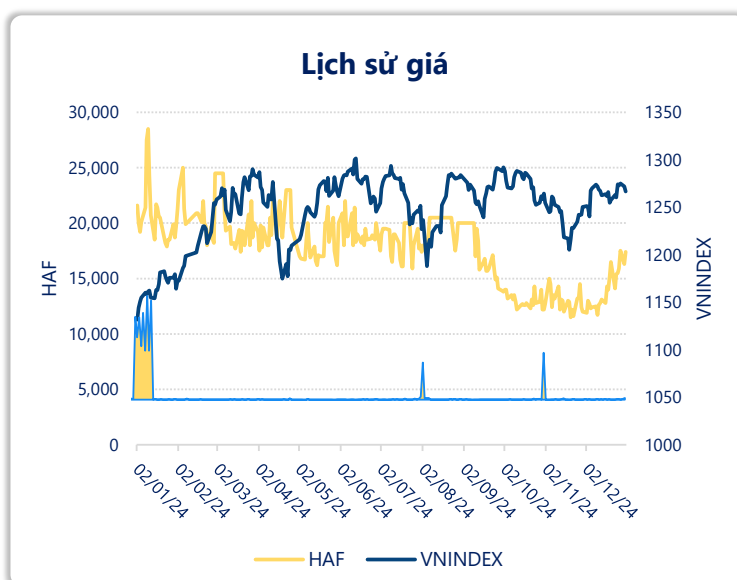
LN gộp	2024		
	32.2	YoY	▲ 8.10
	tỷ VNĐ		▲ 33.5%

LN thuần	2024		
	-19.3	YoY	▲ 0.80
	tỷ VNĐ		▲ 4.0%

LN sau thuế	2024		
	-19.3	YoY	▲ 1.30
	tỷ VNĐ		▲ 6.2%

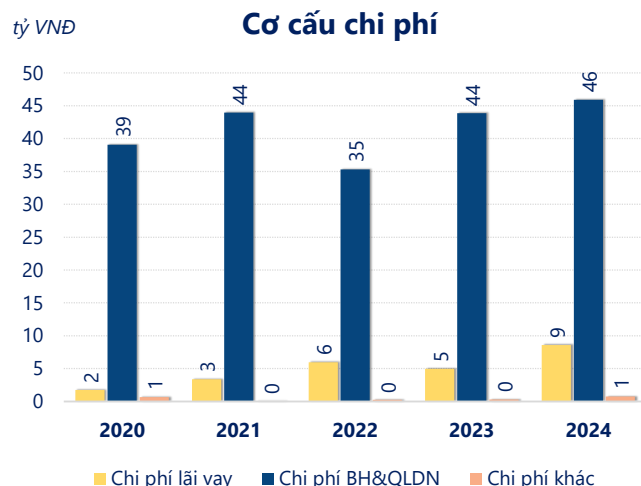
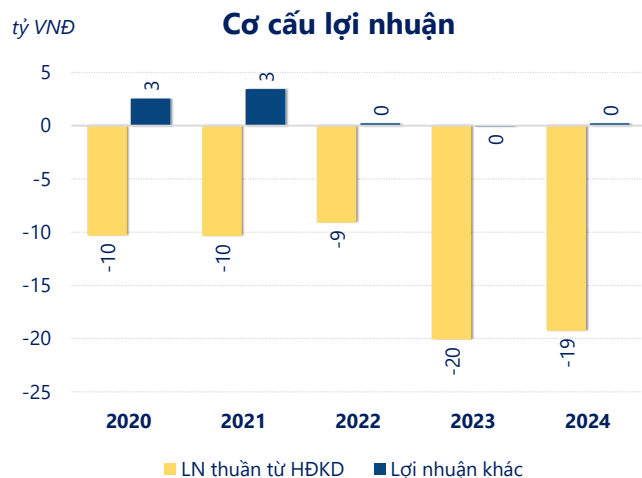
ROE	2024		
	-10.2%	+/- YoY	▲ 2.7%

ROA	2024		
	-5.6%	+/- YoY	▲ 2.2%



Năm **2024**, **HAF** ghi nhận doanh thu thuần **87.31** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-19.30** tỷ đồng, lần lượt **tăng 1.65%** và **tăng 6.18%** so với năm trước.

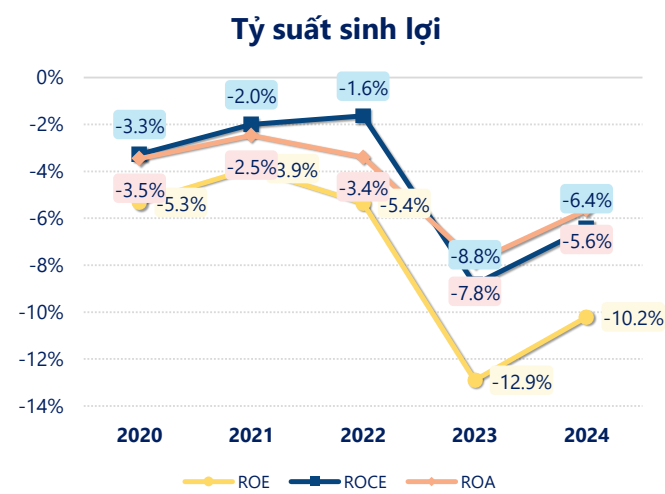
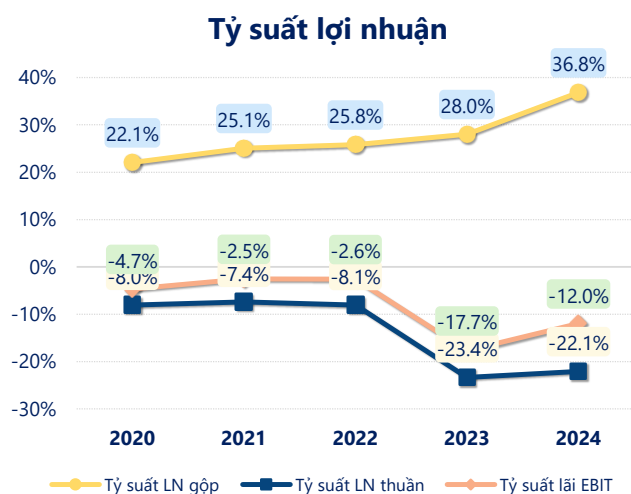
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-10.2%** là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của HAF năm 2024 tăng lên 0.81 tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 19.26 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2023 là 20.07 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức 8.57 tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên**, ở mức 45.91 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.74 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của HAF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng -10.2%, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



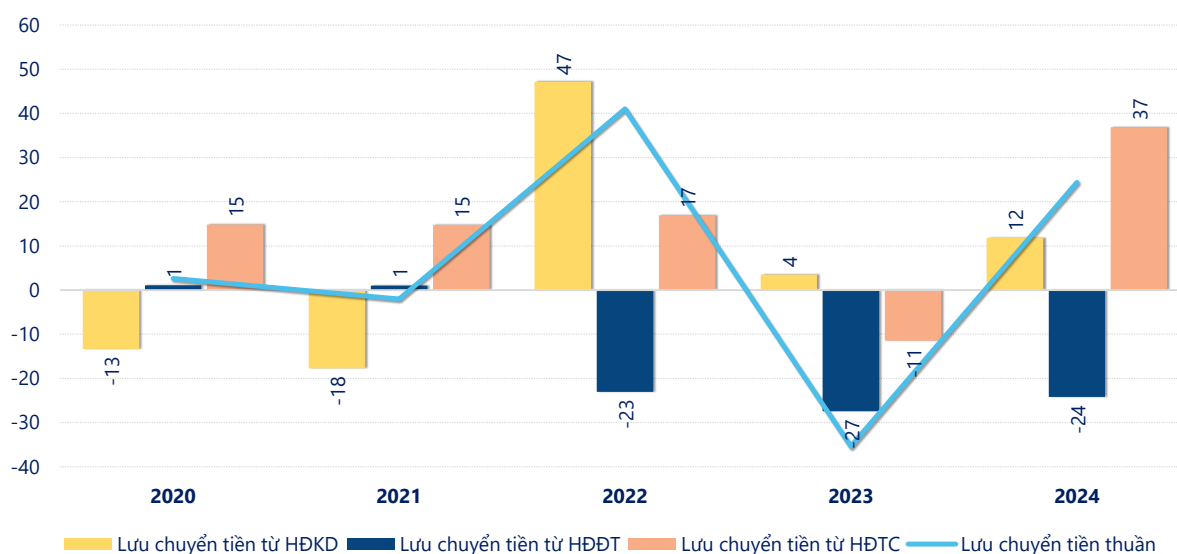
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	128	140	113	85.9	87.3
Giá vốn hàng bán	99.9	105	83.8	61.8	55.1
Lợi nhuận gộp	28.2	35.2	29.2	24.1	32.2
Doanh thu HĐTC	3.13	2.86	5.00	4.73	3.44
Chi phí TC	1.79	3.40	6.11	4.97	8.66
Chi phí lãi vay	1.77	3.37	5.94	4.96	8.57
LN trong công ty LKLD	-0.84	-1.08	-1.86	-0.05	-0.28
Chi phí bán hàng	15.4	18.4	8.46	7.04	7.70
Chi phí QLDN	23.7	25.6	26.9	36.8	38.2
LN thuần từ HĐKD	-10.3	-10.4	-9.12	-20.1	-19.3
Lợi nhuận khác	2.54	3.44	0.23	-0.09	0.22
LN trước thuế	-7.77	-6.94	-8.89	-20.2	-19.0
Lợi nhuận sau thuế	-8.04	-7.17	-9.20	-20.6	-19.3
LNST của CĐ cty mẹ	-7.96	-5.67	-7.97	-18.6	-14.1

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HAF bằng **24.41** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-35.36 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **11.76** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-24.20** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **36.85** tỷ đồng.